

**CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI THẨM MỸ Y KHOA VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI THẨM MỸ Y KHOA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM AESTHETIC MEDICINE ECOSYSTEM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HỆ SINH THÁI VAM

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110440902

**3. Ngày thành lập:** 07/08/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 9, Tòa 3D Center Building, Số 3 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944000006

Fax:

Email: drphuong@dathammy.edu.vn

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                 | 4610     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                  | 4649     |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                       | 8230     |
| 4.  | Đào tạo sơ cấp<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                  | 8531     |
| 5.  | Đào tạo trung cấp<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                               | 8532     |
| 6.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết: Cơ sở dịch vụ thẩm mỹ                                                                                                                                | 8620     |
| 7.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...); Kinh doanh dịch vụ xoa bóp | 9610     |
| 8.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu<br>Chi tiết: Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; Cắt, tỉa và cạo râu; Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...     | 9631     |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                           | 9639     |

|     |                                                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                 | 7310        |
| 11. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)                                                                                                 | 7320        |
| 12. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                     | 7410        |
| 13. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(Loại trừ hoạt động của các phóng viên ảnh)                                                                                                                                                 | 7420        |
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thẩm mỹ, chăm sóc sắc đẹp                                                        | 7490(Chính) |
| 15. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                   | 4690        |
| 16. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) (trừ đầu giá)                                                     | 4719        |
| 17. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết: Sản xuất, gia công mỹ phẩm                                                                                                     | 2023        |
| 18. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                 | 4791        |
| 19. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế) | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức             | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG VĂN THƯỜNG | Việt Nam  | Số 427 đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.000.000.000         | 20,000    | 001067000972                                                                                            |         |
| 2   | TRẦN LINH PHƯƠNG | Việt Nam  | Tổ 3, Khu Vân Cự, Phường Minh Phương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam   | 4.000.000.000         | 80,000    | 014191008202                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN LINH PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/04/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 014191008202

Ngày cấp: 02/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Khu Vân Cơ, Phường Minh Phương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 3, Khu Vân Cơ, Phường Minh Phương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội